

Bản án số: 106/2023/HS-ST
Ngày 25-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Thái.

Bà Nguyễn Thị Hương.

- Thư ký phiên toà: Ông Quảng Công Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La tham gia phiên toà: Ông Hà Văn Thiều - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 111/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

QVM, sinh ngày 09/8/1993, tại CL, Mường La, Sơn La; Nơi ĐKKHKT: Bản PC, xã CL, huyện Mường La, tỉnh Sơn La; Chỗ ở hiện nay: Tiểu khu 1, thị trấn Ít Ong, huyện Mường La, tỉnh Sơn la; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông QVL, sinh năm 1973 và con bà LTX, sinh năm 1972; có vợ là LTN, sinh năm 1986, có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2023; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

LQT, sinh ngày 13/3/2005, tại CL, Mường La, Sơn La; Nơi ĐKKHKT: Bản C, xã CL, huyện Mường La, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông LVG, sinh năm 1975 và con bà QTD, sinh năm 1986; chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/6/2023; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

LVM, sinh ngày 13/3/2005, tại CL, Mường La, Sơn La; Nơi ĐKKHKT: Bản Huổi Choi, xã CL, huyện Mường La, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc

tịch: Việt Nam; con ông LVC, sinh năm 1986 và con bà TTB, sinh năm 1980; chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/6/2023; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo QVM*: Bà Trần Bích Liên – Luật sư, Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm Trợ giúp viên pháp lý nhà nước, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo LQT*: Ông Nguyễn Bá Linh – Luật sư, Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm Trợ giúp viên pháp lý nhà nước, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo LVM*: Ông Lò Văn Diệt – Luật sư, Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm Trợ giúp viên pháp lý nhà nước, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà QTD, sinh năm 1986, địa chỉ: Bản C, xã CL, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo **QVM**, **LQT** và **LVM** bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào hồi 20 giờ 40 phút ngày 13/6/2023, tại tiểu khu 5, thị trấn Ít Ong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La, Công an phát hiện và bắt quả tang LQT, sinh ngày 13/3/2005, địa chỉ: Bản C, xã CL, huyện Mường La, tỉnh Sơn La và LVM, sinh ngày 13/3/2005, địa chỉ: Bản Huổi Hóc, xã CL, huyện Mường La, tỉnh Sơn La, đã có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ:

01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa cục bột màu trắng, LVM tự giác lấy từ trong tay phải giao nộp, khai là Heroine vừa mua của QVM, sinh ngày 09/8/1993, ở bản PC, CL, huyện Mường La, tỉnh Sơn La, để cùng nhau sử dụng;

01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 7Plus, màu gold, màn hình có nhiều vết nứt vỡ, qua sử dụng của LVM;

01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 7, màu đen, qua sử dụng của LQT;

01 chiếc xe moto, nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, trắng, BKS 26L1-042.10, xe cũ qua sử dụng, thu của LQT;

Ngày 14/6/2023 bắt khẩn cấp đối với QVM:

Vật chứng thu giữ do QVM tự giác giao nộp:

01 gói giấy màu trắng bên trong có chứa cục bột màu trắng, QVM khai là Heroine để sử dụng và bán kiếm lời;

01 gói nilon màu hồng bên trong có chứa cục bột màu trắng, QVM khai là Heroine để sử dụng và bán kiếm lời;

01 tờ tiền loại 200.000, đồng (hai trăm nghìn đồng) QVM khai là tiền vừa bán 01 gói Heroine được gói nilon màu trắng cho LVM mà có;

01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A35, màn hình cảm ứng màu đen, mặt lưng màu trắng, qua sử dụng của QVM;

Ngày 14/6/2023 cơ quan Công an đã thành lập hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng lấy mẫu gửi giám định, kết quả:

Vật chứng thu giữ do LVM tự giác lấy từ trong tay bên phải giao nộp:

01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa cục bột màu trắng có khối lượng 0,13 gam lấy 0,13 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu TM;

Vật chứng thu giữ do QVM tự giác giao nộp:

01 gói giấy màu trắng bên trong có chứa cục bột màu trắng có khối lượng 0,04 gam lấy 0,04 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu M1;

01 gói nilon màu hồng bên trong có chứa cục bột màu trắng có khối lượng 0,03 gam lấy 0,03 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu M2;

Cơ quan Công an huyện Mường La ra quyết định trưng cầu giám định chất ma túy và loại ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 1527/KL-KTHS ngày 18/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

Mẫu ký hiệu TM, M1, M2 là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng giám định TM là 0,13 gam; M1 là 0,04 gam, M2 là 0,03 gam. Khối lượng ma túy thu giữ là 0,20 gam Heroine.

Kết luận giám định số tiền: 01 tờ tiền loại 200.000, đồng là tiền thật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo QVM, LQT và LVM, những người bào chữa không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Quá trình điều tra QVM, LQT và LVM khai nhận:

Khoảng 18 giờ ngày 13/6/2023 LVM và LQT gặp nhau, qua nói chuyện. LQT rủ LVM góp tiền mua ma túy để cùng sử dụng. Mỗi người 100.000, đồng, do LVM chưa có tiền nên LQT bỏ ra trước. LVM dùng điện thoại di động nhắn cho QVM để hỏi mua ma túy. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày LQT đi xe máy chở LVM lên khu vực gần quảng trường, thuộc tiểu khu 1, thị trấn Ít Ong, huyện Mường La. LQT đưa cho LVM 200.000, đồng. Lường Văn Tuấn ngồi trên xe chờ, còn LVM đi sang gần quán bán bia gặp và mua của QVM 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa cục bột màu trắng với giá 100.000, đồng (do QVM chưa có tiền trả lại, hẹn trả sau). Có ma túy LVM cầm trong tay phải đi ra gặp LQT,

hai người đi đến tiểu khu 5, thị trấn Ít Ong, huyện Mường La thì bị Công an phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Quá trình điều tra QVM khai nhận: Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 13/6/2023 QVM đi đến khu vực ngã tư chợ huyện Mường La tại đây QVM có gặp và mua của một người đàn ông dân tộc mông không biết tên và địa chỉ 01 gói Heroine với giá 500.000, đồng cất giấu đem về nhà chia nhỏ thành 03 gói (01 gói giấy trắng, 01 gói nilon trắng, 01 gói nilon hồng) mục đích để sử dụng và bán. Khoảng 20 giờ ngày 13/6/2023 QVM bán cho LVM 01 gói Heroine với giá 100.000, đồng.

Về nguồn gốc số ma túy QVM khai mua của một người đàn ông dân tộc mông không biết tên, địa chỉ. Không có căn cứ điều tra về người bán ma túy, không có chứng cứ nào khác để xác định lời khai của QVM.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo QVM đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo LQT, LVM đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bản cáo trạng số: 82/CT-VKS-ML ngày 14 tháng 9 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La truy tố các bị cáo: QVM về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và bị cáo LQT, LVM phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo QVM phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt QVM từ 24 đến 30 tháng tù;

Tuyên bố các bị cáo LQT, LVM phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17, Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt LQT từ 22 đến 26 tháng tù;

Xử phạt LVM từ 22 đến 26 tháng tù;

Không phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với các bị cáo do không có tài sản.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu huỷ: 02 vỏ phong bì niêm phong đã bóc mở; 01 mảnh giấy trắng; 01 mảnh nilon màu trắng; 01 mảnh nilon màu hồng (được niêm phong).

Tịch thu sung nộp vào ngân sách Nhà nước:

Số tiền 200.000, đồng do mua bán ma túy mà có;

01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 7Plus, màu gold, màn hình có nhiều vết nứt vỡ, qua sử dụng của LVM; 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A35, màn hình cảm ứng màu đen, mặt lưng màu trắng, qua sử dụng của QVM, do dùng liên lạc mua bán ma túy.

Trả lại cho bà QTD 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 7, màu đen, qua sử dụng. Được xác định do LQT mượn của bà QTD, không liên quan việc phạm tội.

Chấp nhận việc cơ quan điều tra đã trả lại cho bà QTD 01 chiếc xe moto, nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, trắng, BKS 26L1-042.10, xe cũ qua sử dụng. Được xác định do LQT mượn của bà QTD, dùng đi mua ma túy bà QTD không biết.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án.

Các bị cáo QVM, LQT, LVM phải chịu mỗi người 200.000, đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên Quyết định truy tố. Các bị cáo, những người bào chữa nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Những người bào chữa cho các bị cáo phát biểu ý kiến bào chữa đưa ra các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo.

Lời nói cuối cùng của các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, những người bào chữa, người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Bị cáo QVM thừa nhận: Tối ngày 13/6/2023, tại khu vực gần quảng trường thuộc tiểu khu 1, thị trấn Ít Ong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La đã thực hiện hành vi bán trái phép 01 gói Heroine có khối lượng 0,13 gam cho LVM để

lấy 200.000, đồng. Đồng thời tàng trữ trái phép 0,07 gam Heroine để sử dụng và bán thì bị bắt cùng vật chứng.

Lời khai của các bị cáo có trong hồ sơ và tại phiên tòa xác định khi giao dịch mua bán ma túy, QVM chỉ liên lạc và trực tiếp bán 01 gói Heroine cho LVM, không biết LQT cùng góp tiền với LVM và không gặp bán ma túy cho LQT.

Bị cáo Lương Văn Tuấn và LVM thừa nhận: Hồi 20 giờ 40 phút ngày 13/6/2023, tại tiểu khu 5, thị trấn Ít Ong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La đã thực hiện hành vi cất giữ trái phép 01 gói Heroine có khối lượng 0,13 gam để sử dụng thì bị bắt quả tang cùng vật chứng.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra được chứng minh như sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Vật chứng thu giữ trong vụ án; Thông báo kết quả giám định.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo QVM đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lương Văn Tuấn và LVM đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo.

Các bị cáo không có tài sản nên không phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với các bị cáo.

[3]. Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo QVM, Lương Văn Tuấn và LVM có nhân thân không tốt là đối tượng liên quan đến hoạt động ma túy, đều chưa có tiền án, tiền sự. Các bị cáo thật thà khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Về vai trò đồng phạm: Các bị cáo Lương Văn Tuấn và LVM đồng phạm giản đơn, cùng thực hiện hành vi góp tiền, mua ma túy để sử dụng. Căn cứ Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, để xem xét lên mức hình phạt đối với các bị cáo.

[5]. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu huỷ: 02 vỏ phong bì niêm phong đã bóc mở; 01 mảnh giấy trắng; 01 mảnh nylon màu trắng; 01 mảnh nylon màu hồng (được niêm phong).

Tịch thu sung nộp vào ngân sách Nhà nước:

Số tiền 200.000, đồng do mua bán ma túy mà có;

01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 7Plus, màu gold, màn hình có nhiều vết nứt vỡ, qua sử dụng của LVM; 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A35, màn hình cảm ứng màu đen, mặt lưng màu trắng, qua sử dụng của QVM, do dùng liên lạc mua bán ma túy.

Trả lại cho bà QTD 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 7, màu đen, qua sử dụng. Được xác định do LQT mượn của bà QTD, không liên quan việc phạm tội.

Chấp nhận việc cơ quan điều tra đã trả lại cho bà QTD 01 chiếc xe moto, nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, trắng, BKS 26L1-042.10, xe cũ qua sử dụng. Được xác định do LQT mượn của bà QTD, dùng đi mua ma túy bà QTD không biết.

Về nguồn gốc ma túy QVM khai mua của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ. Không có căn cứ điều tra về người bán ma túy, không có chứng cứ nào khác để xác định lời khai của QVM, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về số ma túy.

Các bị cáo QVM, LQT, LVM không có đơn đề nghị và tài liệu miễn án phí, do đó phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo QVM phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo QVM 30 (ba mươi) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 14/6/2023.

Không phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo LQT, LVM phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo LQT 22 (hai mươi hai) tháng tù.

Xử phạt bị cáo LVM 22 (hai mươi hai) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 13/6/2023.

Không phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy:

02 vỏ phong bì niêm phong đã bóc mở; 01 mảnh giấy trắng; 01 mảnh nilon màu trắng; 01 mảnh nilon màu hồng (được niêm phong theo biên bản mở niêm phong cân tịnh vật chứng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 14/6/2023);

01 phong bì gửi giám định đã bóc mở niêm phong (được niêm phong theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao lại đối tượng giám định ngày 22/8/2023).

Tịch thu sung nộp vào ngân sách Nhà nước:

Số tiền 200.000, đồng (hai trăm nghìn đồng) do bị cáo bán ma túy mà có (được niêm phong theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao lại đối tượng giám định ngày 22/8/2023).

01 chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 7Plus, màu gold, màn hình có nhiều vết nứt vỡ, qua sử dụng của LVM (được niêm phong theo biên bản ngày 13/6/2023);

01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A35, màn hình cảm ứng màu đen, mặt lưng màu trắng, qua sử dụng của QVM (được niêm phong theo biên bản ngày 14/6/2023).

Trả lại cho bà QTD: 01 chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 7, màu đen, cũ qua sử dụng (được niêm phong theo biên bản ngày 13/6/2023).

Theo biên bản giao nhận vật chứng chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường La, tỉnh Sơn La.

Chấp nhận việc cơ quan điều tra đã trả lại cho bà QTD 01 chiếc xe moto, nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, trắng, BKS 26L1-042.10, xe cũ qua sử dụng.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án.

Các bị cáo QVM, LQT, LVM phải chịu mỗi người 200.000, đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 25/9/2023.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mường La (2);
- Công an huyện Mường La;
- THAHS;
- Chi cục THA dân sự huyện Mường La;
- Các bị cáo (3);
- Người bào chữa (3);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nguyễn Minh Tuấn